

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-ST

Ngày: 24 – 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Đinh Văn Công

Ông Hồ Viết Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh năm 1952 (Tên gọi khác: Nguyễn Hữu Nhung); Nơi sinh: tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lóp 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Phan Thị B; có vợ là Phan Thị L và có 03 con; Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An từ ngày 06/3/2018 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Luật sư Đặng Thị Hương Lan, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Bị hại:* Nguyễn Văn T. Sinh năm 1960. Trú tại: xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An. Đã chết

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Tr; sinh năm 1962; trú tại xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1985; trú tại khu phố T, phường L, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm 1987; trú tại tổ 4, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt

4. Anh Nguyễn Hồng S; sinh năm 1991; trú tại tổ 4, ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt

5. Cháu Nguyễn Thị Lan A; sinh ngày 22/6/2006; trú tại xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Lan Anh: Bà Nguyễn Thị Tr

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Trí S; sinh năm 1976; trú tại xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

3. Ông Phan Xuân Th; sinh năm 1950; trú tại xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phía trước cổng gia đình vợ chồng Nguyễn Văn N và bà Phan Thị L (trú tại xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An) có mương nước thủy lợi. Quá trình cấp thoát nước, có một gốc cây nằm mắc kẹt nước không chảy qua được làm tắc hệ thống nước trong xóm. Vào tối ngày 05/3/2018, ông Nguyễn Văn T (là xóm trưởng xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An) đến gia đình Nhung để bàn bạc về việc lấy gốc cây dưới mương nước lên và được gia đình N đồng ý.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 06/3/2018, ông T đưa máy múc đến trước mương nước nhà Nguyễn Văn N để lấy gốc cây ra. N nhìn thấy nhưng không nói gì mà đi ra đồng làm việc. Quá trình sử dụng máy múc lấy gốc cây ra khỏi mương nước đã làm vỡ cống. N đi làm về thấy cống bị vỡ nên dùng các tấm gỗ bắc qua mương nước làm lối đi lại cho gia đình. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi đi làm ruộng về, N đến nhà ông T để hỏi việc múc cống bị vỡ. Gặp ông T, N hỏi: “Răng lại múc, múc rồi thì giờ tính sao”. Ông T nói: “Múc mương để thoát nước, giải tỏa để nước chảy”. N hỏi ông T: “Giờ việc múc thế rồi giải quyết răng”. Ông T nói: “Tắc mương thì tập thể múc”. N tức giận, tay cầm ống tắm đập xuống mặt bàn 03 đến 04 cái liên tục. Đồng thời, cầm cốc chỉ vào mặt ông T và nói: “Tau xán nát mặt mi ra”. Lúc này, ông T cầm điều cày nhưng không có hành động và lời nói gì cả. Tại thời điểm ông T và Nhung cãi nhau, có ông Phan Xuân Th, (sinh năm 1950; trú tại xóm 3, xã DN, huyện

D, tỉnh Nghệ An) đã có mặt tại nhà ông T từ trước đến can ngăn, nói ông T ngồi xuống, bắt N bỏ cốc xuống bàn và nói N về. N đi ra qua cổng nhà ông T rồi quay lưng lại và nói: “Tau sẽ đập nát mặt mi ra”. Nói xong, N đi về nhà mình. Do bức tức, N lấy một con dao dài 34cm, phần cán làm bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 22cm, đầu nhọn làm bằng kim loại, trên dao có ghi chữ "T" ở phần lưỡi, cầm ở tay phải đi đến gần trụ cổng nhà ông T, N gọi: “Mi phá cổng nhà tau mà mi còn trệt C... với tau, mi ra đây”. Ông T cầm điều cày đi ra đến trước cổng, N dùng dao đâm một nhát vào vùng ngực bên trái rồi rút dao ra, ông T đưa tay lên ôm ngực và nói: “Máu”. Nghe thấy vậy, N đi về nhà. Trên đường về nhà, N hô lên: “Tau đâm Thắng Đa rồi”. Sau khi bị đâm, ông T được mọi người đưa đến Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An cấp cứu thì chết. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N đến Cơ quan Công an đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi ông Nguyễn Văn T chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu Giám định viên - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An giám định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T; trưng cầu Giám định viên - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An giám định dấu vết sinh vật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 87/KL-PC54 (PY) ngày 17/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T: Suy hô hấp, suy tuần hoàn nặng không hồi phục do vết thương xuyên thủng phổi trái.

Tại bản kết luận số: 16/KL- PC54(SV) ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất màu nâu thu tại cổng nhà ông Nguyễn Văn T (vị trí số 01) gửi đến giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.

- Mẫu chất màu nâu bám dính trên mảnh gỗ (vị trí số 02) gửi đến giám định là máu người thuộc nhóm máu O.

- Trên con dao gửi đến giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O.

- Máu tử thi Nguyễn Văn T gửi đến giám định thuộc nhóm máu O.

Vật chứng vụ án: Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu đã thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

- 01 (Một) con dao dài 34cm, phần cán làm bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 22cm, đầu nhọn làm bằng kim loại, trên dao có ghi chữ T ở phần lưỡi.

- 01 (Một) chiếc điều cày làm bằng kim loại màu trắng sáng, dài 62cm, có chân, đường kính ống điều là 04cm.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn T (là con đầu của ông Nguyễn Văn T) yêu cầu Nguyễn Văn N phải đền bù những khoản gồm: Tiền thuê xe và chi phí khám chữa

bệnh cho ông T: 8.178.430 đồng (Tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi đồng); Tiền mai táng: 33.090.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng); Tiền đền bù tổn thất tinh thần, tính mạng, tiền nuôi dưỡng con ông T là cháu Nguyễn Thị Lan A theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 102/VKS-P2 ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Nguyễn Văn N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội “Giết người”.

+ Về dân sự: Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường về tiền cứu chữa và mai táng phí giữa gia đình bị hại và bị cáo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại về tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Lan A theo quy định của pháp luật

+ Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại và được những người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải đền bù tiền khám chữa bệnh và mai táng phí cho gia đình với tổng số tiền là 41.268.430 đồng; Tiền đền bù tổn thất tinh thần, tính mạng, tiền nuôi dưỡng con ông T là cháu Nguyễn Thị Lan Anh quy định của nhà nước và pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Tr đề nghị áp dụng hình phạt theo đúng quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình về tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý bồi thường về phần tiền khám chữa bệnh và mai táng theo yêu cầu của gia đình bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Lan A theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 06/3/2018, do bức tức việc ông Nguyễn Văn T (xóm trưởng xóm 3, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An) đưa máy múc đến lấy gốc cây ra khỏi nương nước làm vỡ cống nước trước cửa nhà mình, nên Nguyễn Văn N đi đến nhà ông T yêu cầu giải quyết việc cống trước cửa nhà bị vỡ nhưng không được trả lời thỏa đáng. Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Văn T đã có cãi nhau, đòi đánh nhau thì được người khác can ngăn, nhưng sau đó Nguyễn Văn N đi về nhà lấy 01 con dao làm bằng kim loại rồi quay lại nhà ông T. Khi ông T đi từ trong nhà ra đến cổng, thì bị Nguyễn Văn N dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực bên trái. Hậu quả ông T bị tử vong.

Hành vi giết người của bị cáo có tính chất côn đồ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường một phần dân sự cho gia đình bị hại (Do gia đình bị hại chưa nhận tiền nên gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An số tiền 30.000.000 đồng); sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt mà bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm vào ngực làm ông Nguyễn Văn T tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó không những gây đau thương, tổn thất cho gia đình bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm

minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm trừng trị và cải tạo bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhận thức được hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải do đó cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và gia đình bị hại thống nhất thỏa thuận số tiền bị cáo phải bồi thường gồm chi phí điều trị, mai táng phí với tổng số tiền là 41.268.430 đồng (Làm tròn số là 41.268.400). Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên không trái quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Lan A do bị cáo và gia đình bị hại không thống nhất được, do đó Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức bồi thường tổn thất tinh thần như sau: “Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại.....Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại bằng 100 tháng lương cơ sở tương đương với 139.000.000 đồng.

Do đó cần buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản: Tiền mai táng phí, viện phí là 41.286.400đ; tiền tổn thất tinh thần là 139.000.000đ, tổng cộng là 180.286.400đ nhưng được trừ số tiền 30.000.000đ mà gia đình bị cáo Nhung đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An để bồi thường cho gia đình bị hại.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Lan Anh là con của ông Nguyễn Văn T: Đây là yêu cầu hợp pháp, căn cứ vào độ tuổi và mức chi phí để cháu sinh hoạt và học tập nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Lan A – sinh ngày 22/6/2006 mỗi tháng là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/3/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Lan Anh đủ 18 tuổi.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ 01 con dao và 01 chiếc điều cày không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, Luật sư và bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (Nguyễn Hữu Nhung) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2018.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản:

+ Tiền viện phí, mai táng phí: 41.286.400 đồng (Bốn mươi một triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

+ Tiền tổn thất tinh thần: 139.000.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu đồng).

Tổng số tiền phải bồi thường là 180.286.400 đồng (Một trăm tám mươi triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng), nhưng được trừ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tiền số 0002222 ngày 20/7/2018. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 150.286.400 đồng (Một trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

Về cấp dưỡng: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 22/6/2006 mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/3/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Lan A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao và 01 (Một) chiếc điều cày.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.514.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm mười bốn nghìn, ba trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;đại diện bị hại
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang